

Số: 62/2024/QĐST-HNGĐ

Hương Sơn, ngày 04 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc "Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, tranh chấp tài sản chung", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc N, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 29; 33; 34; 35; 55; 57; 58; 59; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Quốc N.
- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ con chung: Các bên đương sự có 02 người con chung. Các bên đương sự thỏa thuận anh Nguyễn Quốc N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Phương A, sinh ngày: 08/3/2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi; chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày: 09/6/2014

cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Quốc N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Chị T, anh N được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. *Về quan hệ tài sản và nợ chung:* Anh Nguyễn Quốc N và chị Lê Thị T thống nhất tài sản chung chỉ có duy nhất 01 chiếc xe mô tô Honda, nhãn hiệu Airblade, có biển kiểm soát 38H1 - 296.03, có số máy JF63E2632025, số khung 6320KZ193364, đăng ký lần đầu ngày 27/11/2019, xe do chị Lê Thị T đứng tên quyền sở hữu, trị giá chiếc xe là 30.000.000đ; ngoài ra không có tài sản chung hay khoản nợ chung nào khác, còn số tiền 280.000.000đ như trong đơn chị T khởi kiện vợ chồng đã chi tiêu hết. Anh N và chị T thỏa thuận giao 01 chiếc xe mô tô này cho chị Lê Thị T được quyền sở hữu sau ly hôn.

2.3. *Về án phí:* Chị Lê Thị T nhận nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn và 750.000đ tiền án phí chia tài sản. Chị T đã nộp 8.050.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002908 ngày 10/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, nay được trả lại 7.150.000đ tiền án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Chi cục THADS huyện Hương Sơn;
- UBND xã Sơn Trà;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Mai Văn Đạt